

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng cho các sinh viên

Đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường liên tiếp 02 năm học
2019 – 2020 và 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2005/QĐ-BCN ngày 10/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản cuộc họp Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam trường ngày 23/12/2021 về việc bình xét cá nhân đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho 53 sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường liên tiếp 02 năm học 2019 – 2020 và 2020 - 2021 (danh sách đính kèm).

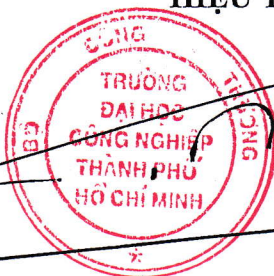
Tiền thưởng cho mỗi sinh viên là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường, trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Hồng Hải

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường liên tiếp 02 năm học
2019 – 2020 và 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 24 /QĐ-ĐHCN ngày 07 tháng 01 năm 2022)



STT	Họ và tên	MSSV	Đơn vị	Số tiền
1	Trần Xuân An	19477771	Khoa Công nghệ Hóa học	500,000đ
2	Trần Trường An	17036581	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	500,000đ
3	Hồng Kim Hoàng Anh	19487021	Khoa Quản trị kinh doanh	500,000đ
4	Trần Thị Vân Anh	17059811	Khoa Công nghệ May - Thời trang	500,000đ
5	Lê Thị Ngọc Ánh	19524451	Khoa Thương mại - Du lịch	500,000đ
6	Nguyễn Thị Bình	18085761	Khoa Kế toán - Kiểm toán	500,000đ
7	Lê Ngọc Minh Châu	19481681	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ
8	Đỗ Xuân Công	18090491	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ
9	Vũ Văn Cường	19486521	Khoa Công nghệ Thông tin	500,000đ
10	Nguyễn Hồng Đan	19503831	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	500,000đ
11	Phạm Thị Diễm	17068841	Khoa Công nghệ May - Thời trang	500,000đ
12	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	18059691	Khoa Thương mại - Du lịch	500,000đ
13	Nguyễn Hoàng Duy	17062671	Khoa Tài chính - Ngân hàng	500,000đ
14	Phạm Nguyễn Tấn Duy	19523101	Khoa Kế toán - Kiểm toán	500,000đ
15	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19440751	Khoa Quản trị kinh doanh	500,000đ
16	Tôn Hoàng Gia	19523141	Khoa Luật	500,000đ
17	Tôn Châu Hiền	17038841	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ
18	Đỗ Thị Thúy Hồng	18064721	Khoa Luật	500,000đ
19	Lê Trần Minh Hương	19494521	Khoa Công nghệ Thông tin	500,000đ
20	Trần Hoàng Huy	18043171	Khoa Thương mại - Du lịch	500,000đ
21	Võ Trọng Khanh	18036251	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	500,000đ
22	Vũ Văn Khoa	19520561	Khoa Công nghệ Cơ khí	500,000đ
23	Nguyễn Thị Kim Lành	19471331	Khoa Quản trị kinh doanh	500,000đ



phut

24	Nguyễn Thị Thùy Linh	19435441	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ
25	Võ Thị Trà My	18091221	Khoa Quản trị kinh doanh	500,000đ
26	Nguyễn Ái My	19431891	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ
27	Nguyễn Thị Kim Ngân	18085431	Khoa Quản trị kinh doanh	500,000đ
28	Vũ Trần Hồng Ngân	19521651	Khoa Luật	500,000đ
29	Lê Quang Nhân	19491101	Khoa Thương mại - Du lịch	500,000đ
30	Nguyễn Khắc Long Nhật	18052391	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	500,000đ
31	Nguyễn Ngọc Tú Nhi	18075481	Khoa Công nghệ May - Thời trang	500,000đ
32	Phan Trần Xuân Nhi	18085821	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ
33	Lê Ngọc Tấn Phát	18051361	Khoa Tài chính - Ngân hàng	500,000đ
34	Lê Thị Xuân Quyên	17022231	Khoa Ngoại ngữ	500,000đ
35	Lê Thị Kiều Quyên	17012561	Khoa Công nghệ May - Thời trang	500,000đ
36	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19429371	Khoa Công nghệ Hóa học	500,000đ
37	Trần Thị Diệu Thiện	19490551	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	500,000đ
38	Lê Hoài Anh Thư	19437741	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ
39	Trần Thị Anh Thư	18035411	Khoa Thương mại - Du lịch	500,000đ
40	Nguyễn Hoàng Nhật Thủy	18037361	Khoa Luật	500,000đ
41	Nguyễn Khả Thùy	17051551	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ
42	Nguyễn Ngọc Tín	19475801	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	500,000đ
43	Dương Thị Ngọc Trâm	18059721	Khoa Thương mại - Du lịch	500,000đ
44	Hồ Thị Thùy Trang	19497741	Khoa Công nghệ Cơ khí	500,000đ
45	Ngô Thị Kiều Trang	19502191	Khoa Quản trị kinh doanh	500,000đ
46	Triệu Thị Trang	17077151	Khoa Công nghệ May - Thời trang	500,000đ
47	Trần Tiến Trọng	17038851	Khoa Ngoại ngữ	500,000đ
48	Lê Đình Trường	19459381	Khoa Quản trị kinh doanh	500,000đ
49	Nguyễn Anh Tuấn	19488441	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	500,000đ
50	Dương Thị Vân	18081141	Khoa Quản trị kinh doanh	500,000đ
51	Trần Thị Vững	18101921	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	500,000đ



Handwritten signature

52	Trần Thúy Vy	17063031	Khoa Ngoại ngữ	500,000đ
53	Huỳnh Thị Như Ý	18048711	Khoa Công nghệ May - Thời trang	500,000đ
TỔNG CỘNG				26,500,000đ
Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng				

(Danh sách gồm 53 sinh viên)

phuk

